

Số: 041/2026/BC-AAH

Bắc Ninh, ngày 17 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP NHẤT NĂM 2025**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CP HỢP NHẤT
- Tên tiếng Anh:
- Tên viết tắt:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2400379403
- Vốn điều lệ: 1.179.000.000.000 VNĐ (Một nghìn, một trăm bảy mươi chín tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.191.443.896.129 VNĐ
- Địa chỉ: Thôn Văn Non, xã Lục Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
- Số điện thoại: 02043589559
- Số fax: 02043589981
- Website: thanhopnhat.com
- Mã cổ phiếu: AAH
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - ✓ Công ty cổ phần Hợp Nhất được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 2400379403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 11/07/2007 với số vốn điều lệ là 15 tỷ đồng, hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực mua bán, chế biến và xuất nhập khẩu khoáng sản. Công ty trải qua 16 lần thay đổi đăng ký doanh nghiệp và 4 lần tăng vốn, vốn điều lệ của Công ty hiện tại là 1.179 tỷ đồng.
 - ✓ Trải qua hơn 15 năm xây dựng và phát triển, Công ty cổ phần Hợp Nhất là một trong những đơn vị khai thác và thương mại than đứng đầu tỉnh Bắc Ninh. Công ty đã có truyền thống và kinh nghiệm khai thác than trên 15 năm. Sản lượng than hàng năm của Công ty là khoảng 180 nghìn tấn than thương phẩm. Trữ lượng than địa chất được cấp phép là 4.177.004 tấn.
 - ✓ Ngày 28/12/2023, 117.900.000 cổ phiếu của Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch mới mã chứng khoán là: AAH
 - ✓ Ngày 11/01/2024, 117.900.000 cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên sàn UPCoM (Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội) với mã chứng khoán: AAH.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

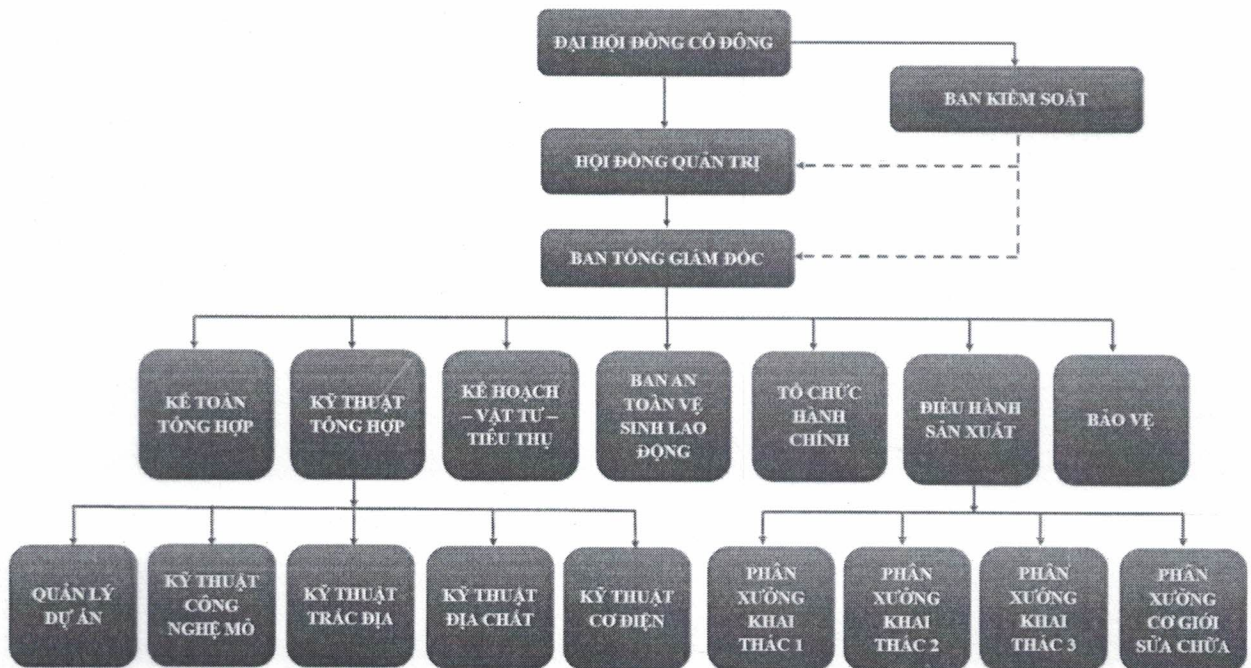
- ✓ Khai thác và thu gom than cứng;
- ✓ Kinh doanh than;

2.2. Địa bàn kinh doanh: Công ty CP Hợp Nhất hoạt động chủ yếu tại địa bàn tỉnh Bắc Ninh và các tỉnh lân cận (Quảng Ninh, Hải Phòng,...).

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

- ✓ Mô hình quản trị: Hiện tại Công ty Cổ phần Hợp Nhất đang được tổ chức và hoạt động theo mô hình quản trị của Công ty Cổ phần theo điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc.
- ✓ Cơ cấu bộ máy quản lý: Xuất phát từ thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, Công ty đã xây dựng tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng. Cơ cấu tổ chức của công ty bao gồm :



❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty; bãi, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị**

HĐQT là cơ quan quản trị của Công ty, do ĐHCĐ bầu ra gồm 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông, HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; quyết định mua lại cổ phần;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công

- việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng văn bản;
- Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.
- Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay như sau:

○ Ông: Đặng Quốc Lịch	Chủ tịch HĐQT
○ Ông: Đào Ngọc Thảo	Thành viên HĐQT
○ Ông: Phạm Hữu Bảo	Thành viên HĐQT
○ Ông: Đồng Khánh Dur	Thành viên HĐQT
○ Ông: Vi Thành Chính	Thành viên HĐQT độc lập

❖ **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát (BKS) do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như sau:

- Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác;
- Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;
- Thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;
- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;
- Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.
- Cơ cấu Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay như sau:

○ Bà: Hoàng Thị Liên	Trưởng ban
○ Bà: Nguyễn Thị An	Thành viên
○ Bà: Vũ Thị Thanh Hằng	Thành viên

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.
- Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc của Công ty hiện nay như sau:

○ Ông: Phạm Hữu Bảo	Tổng Giám đốc
○ Ông: Nguyễn Việt Phương	Phó Tổng Giám đốc
○ Ông: Đồng Khánh Dư	Phó Tổng Giám đốc
○ Ông Đặng Văn Long	Phó Tổng giám đốc

❖ **Các phòng ban khác:**

• **Phòng Tài chính kế toán**

Là phòng chuyên môn có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc về công tác tài chính kế toán, cụ thể là:

- Theo dõi, phản ánh sự lưu chuyển nguồn vốn kinh doanh của Công ty và tham

mưu cho Ban lãnh đạo các vấn đề liên quan đảm bảo việc luân chuyển vốn, sử dụng vốn của công ty hiệu quả nhất;

- Kiểm tra, tính toán phân tích tài chính các hợp đồng, dự án của Công ty;
- Chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo tài chính kế toán trước Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cơ quan hữu quan. Theo dõi phản ánh đúng tình hình tài chính của công ty;
- Xây dựng kế hoạch tài chính năm, kế hoạch trung hạn, dài hạn của Công ty trình Ban Tổng Giám đốc, HĐQT phê duyệt;
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về chế độ kế toán và những thay đổi của chế độ qua từng thời kỳ trong hoạt động kinh doanh. Tổ chức công tác kế toán, thống kê và bộ máy kế toán phù hợp với công tác tổ chức sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của Công ty;
- Tổ chức ghi chép tính toán và phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản và phân tích kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Xác định và phản ánh chính xác, kịp thời, đúng chế độ, kết quả kiểm kê tài sản hàng kỳ. Đề xuất xử lý các khoản hao hụt, mất mát, hư hỏng (nếu có);
- Xét duyệt các báo cáo kế toán, thống kê và báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc. Lập, tổng hợp đầy đủ và gửi đúng hạn báo cáo kế toán, thống kê và quyết toán tài chính của Công ty theo chế độ quy định;
- Tổ chức kiểm tra kế toán trong nội bộ Công ty;
- Nghiên cứu các chế độ chính sách trong lĩnh vực thuế, tài chính, thống kê, luật doanh nghiệp... của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Công ty nhằm đưa ra cách thực hiện phù hợp;
- Tổ chức phổ biến và hướng dẫn kịp thời các chế độ, thể lệ tài chính, kế toán, thống kê hiện hành cho nội bộ bộ phận cũng như các bộ phận liên quan;
- Quản lý việc chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu của Công ty; phát hành sổ cổ đông Công ty;
- Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, giữ bí mật các tài liệu và số liệu kế toán của công ty.

● **Phòng Kỹ thuật:**

Là phòng trực thuộc Công ty có chức năng tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc về mặt kỹ thuật. Phòng được chia tách thành 5 bộ phận bao gồm: Quản lý dự án, kỹ thuật công nghệ mỏ, kỹ thuật trắc địa, kỹ thuật địa chất, kỹ thuật cơ điện.

Mỗi bộ phận được phân tách và đảm nhiệm những chức năng riêng:

Quản lý dự án:

- Xây dựng kế hoạch, chiến lược đầu tư phát triển mỏ;
- Triển khai hồ sơ đầu tư, xây dựng phát triển mỏ;
- Thẩm định và quản lý các dự án đầu tư mỏ.

Kỹ thuật công nghệ mỏ:

- Lập các hồ sơ, biện pháp thi công phục vụ sản xuất; lập các hồ sơ kỹ thuật công nghệ đào lò và khai thác than;

- Lập kế hoạch đào lò và khai thác tháng, quý, năm; lập kế hoạch giao khoán các đơn vị;
- Giám sát hiện trường, kiểm tra kỹ thuật, an toàn các diện sản xuất;
- Chủ trì nghiệm thu kỹ thuật các hạng mục công trình hoàn thành;
- Xây dựng các định mức kỹ thuật công nghệ, theo dõi và quản lý việc thực hiện định mức tại Công ty;
- Xây dựng kế hoạch ƯCSC–TKCN, PCCN; thông gió, thoát nước mỏ;
- Xây dựng quy trình đào lò, khai thác than, vận tải mỏ, thông gió, thoát nước;
- Huấn luyện, hướng dẫn biện pháp thi công; huấn luyện công nhân tuyển mới.

Kỹ thuật trắc địa:

- Chịu trách nhiệm trước ban Tổng Giám đốc về các số liệu địa chất mỏ và khối lượng nghiệm thu sản phẩm;
- Xây dựng, thành lập những tài liệu về trắc địa; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác đào lò, khai thác, thoát nước mỏ ...; đề xuất phương án thăm dò, chuẩn bị tài nguyên theo kế hoạch sản xuất;
- Chỉ đạo phương hướng đường lò thi công (trắc địa và địa chất);
- Quản lý, quản trị tài nguyên (quản lý hệ số tổn thất trong khai thác);
- Xây dựng hồ sơ mốc giới mỏ; quản lý việc cắm mốc: thuê đất, san gạt mặt bằng, tim, mốc công trình...;
- Quản lý và sử dụng các máy móc chuyên dụng phục vụ chuyên môn, công việc;
- Xác định khối lượng mét lò đào mới, than tồn kho, than khai thác;
- Thường trực hội đồng nghiệm thu sản phẩm hàng tháng của Hội đồng nghiệm thu sản phẩm.

Kỹ thuật địa chất:

- Chịu trách nhiệm trước ban Tổng Giám đốc về các số liệu địa chất mỏ;
- Xây dựng, thành lập những tài liệu về trắc địa phục vụ công tác thăm dò khai thác;
- Chỉ đạo phương hướng thi công về mặt địa chất;
- Quản lý, quản trị tài nguyên (quản lý hệ số tổn thất trong khai thác);
- Lập các báo cáo về địa chất khác làm dữ liệu để lên kế hoạch khai thác.

Kỹ thuật cơ điện:

Bộ phận sẽ phụ trách toàn bộ hệ thống cơ điện trong tổ chức, quản lý kỹ thuật, vận hành, sửa chữa, lắp đặt trang thiết bị cơ điện để đảm bảo năng lực phục vụ sản xuất hiệu quả, với các nhiệm vụ chính gồm:

- Xây dựng quy trình quản lý, phân cấp quản lý công tác cơ điện vận tải; xây dựng các nội quy, quy trình sử dụng thiết bị, công trình cơ điện – vận tải; phối hợp với các phòng, ban phổ biến tới cán bộ, công nhân viên;
- Tổ chức kiểm tra thực hiện kỹ thuật cơ bản, kỹ thuật an toàn trong quản lý, lắp đặt và vận hành của các đơn vị;
- Tổ chức theo dõi kiểm tra, vận hành an toàn các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, theo dõi và thực hiện việc kiểm định định kỳ thiết bị cơ điện, thiết bị đo lường;

- Xây dựng các định mức kỹ thuật, các chỉ tiêu khoán chi phí khâu cơ điện – vận tải trong kỳ kế hoạch cho các đơn vị sản xuất, tổ chức cập nhật theo dõi tổng hợp thực hiện các định mức kỹ thuật cơ điện;
- Tổ chức và thực hiện các phương án cung cấp năng lượng phục vụ chống mưa bão và cấp cứu mỏ;
- Thực hiện quản lý kiểm tra hoạt động của trang thiết bị trạm biến áp trung gian 35/6 KV...
Công tác Vận tải (ngoài mặt bằng);
- Tổ chức tiếp nhận thiết bị mới, tiếp nhận đào tạo cho vận hành và bảo dưỡng sửa chữa; hướng dẫn quy trình cho công nhân khi nhận thiết bị mới.

• **Phòng Kế hoạch - Vật tư – Tiêu thụ**

Là phòng trực thuộc Công ty có chức năng tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác kế hoạch, công tác tiêu thụ, công tác vật tư.

Công tác kế hoạch:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định, phương án trong công tác kế hoạch, giá thành, khoán và công tác hợp đồng;
- Xây dựng và giao kế hoạch sản xuất, thi công hàng tháng cho các tổ, phân xưởng; tính toán kế hoạch giao khoán chi phí cho các phân xưởng, tổ sản xuất;
- Tham gia nghiệm thu sản phẩm hàng tháng và quyết toán chi phí; Chủ trì quyết toán khoán sản phẩm;
- Thực hiện việc tham mưu trong ký kết các hợp đồng và thanh lý các hợp đồng kinh tế theo đúng quy định của pháp luật (thương thảo, thiết lập các hợp đồng).

Công tác vật tư:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy chế, quy định và quy trình quản lý trong công tác vật tư;
- Tổ chức mua sắm vật tư, hàng hóa theo nhu cầu sản xuất của Công ty;
- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về kho, lao động để tiếp nhận và bảo quản vật tư hàng hóa sau khi được kiểm tra nghiệm thu nhập kho;
- Tổng hợp các đơn hàng và tổ chức tìm nguồn hàng mua vật tư, dự trữ vật tư đảm bảo đầy đủ hợp lý và kịp thời, tổ chức quản lý cấp phát đảm bảo đáp ứng được yêu cầu sản xuất đúng các quy định; quản lý các kho vật tư và kho than;
- Căn cứ nhu cầu vật tư của các phòng Kỹ thuật lập: kiểm tra đối chiếu số lượng, ký mã hiệu, chủng loại, đối chiếu với hàng tồn kho để lập kế hoạch mua sắm vật tư trong; từ kế hoạch mua vật tư đã được Tổng Giám đốc phê duyệt chủ động tìm khách hàng, khai thác nguồn hàng đảm bảo phục vụ sản xuất kịp thời, hiệu quả;
- Lập kế hoạch vật tư quý, tháng: tổng hợp nhu cầu vật tư quý tháng kiểm tra, bổ sung ký mã hiệu, chủng loại số lượng nắm chắc số lượng chủng loại hàng tồn kho để lập kế hoạch sát với nhu cầu;
- Đề xuất các phương án tu sửa kho tàng, bảo dưỡng vật tư trong kho đảm bảo các quy định về phòng chống cháy nổ, bảo vệ vật tư không bị mất mát;
- Xây dựng và bổ sung các nội quy quy định từng loại kho hàng, quy trình nhập

xuất, vận chuyển các loại vật tư.

Công tác tiêu thụ:

- Tham mưu giúp việc Tổng Giám đốc về công tác tiêu thụ than; quản lý chất lượng than từ cửa lò ra đến phương tiện tại cảng xuất hàng;
- Nghiệm thu, xác nhận khối lượng, chất lượng than nhập về kho từ các phân xưởng; kiểm soát chất lượng than nguyên khai tại kho trước khi xuất hàng;
- Tổ chức sơ tuyển than tại các kho than (khi có yêu cầu);
- Quản lý và thực hiện việc theo dõi và thống kê số lượng chất lượng than nguyên khai sản xuất, chỉ đạo chế biến sàng tuyển than thành từng chủng loại theo nhu cầu tiêu thụ từng thời kỳ;
- Quản lý các kho than; quản lý và sử dụng các trạm cân của Công ty;
- Thực hiện việc tổ chức xuất than cảng kịp thời đảm bảo về chất lượng theo đúng yêu cầu tiêu thụ than.

• **Ban An toàn vệ sinh lao động**

Là ban chuyên môn trực thuộc bộ máy của Công ty cổ phần Hợp Nhất, chức năng tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc về công tác an toàn – vệ sinh lao động, PCCN, phòng chống mưa bão, y tế với nhiệm vụ chính gồm:

- Xây dựng nội quy, quy chế, quy trình, biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong toàn công ty;
- Phối hợp với các phòng ban chuyên môn trong Công ty để tổ chức kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất để phát hiện, ngăn ngừa kịp thời các vi phạm trong công tác an toàn - vệ sinh lao động, PCCN; đề xuất các biện pháp khắc phục các vi phạm (nếu có);
- Chỉ đạo hoạt động, chuyên môn các Tổ an toàn – vệ sinh lao động tại các phân xưởng;
- Tổ chức thực hiện công tác huấn luyện an toàn vệ sinh lao động trong công ty (huấn luyện lần đầu, huấn luyện định kỳ và huấn luyện chuyên môn);
- Tổ chức thực hiện các nội dung về tuyên truyền công tác đảm bảo an toàn – vệ sinh lao động, PCCN trong Công ty;
- Tổ chức kiểm tra toàn diện công tác an toàn – vệ sinh lao động trong Công ty 1 tháng 1 lần (biên bản kiểm tra là bản lưu để báo cáo cơ quan quản lý Nhà nước); tổ chức kiểm tra các phương án sản xuất mới trước khi đưa vào sử dụng; tổ chức kiểm tra các phương án sản xuất sau ngày nghỉ dài, tổ chức kiểm tra các phương án sản xuất trước và sau khi mưa bão xảy ra;
- Chủ trì tổ chức điều tra nguyên nhân các vụ sự cố, tai nạn lao động, hỏng thiết bị ...; lập biên bản theo đúng quy định của Nhà nước; đề xuất phương án, biện pháp phòng ngừa tái diễn, triển khai thực hiện;
- Thực hiện việc báo cáo định kỳ về công tác an toàn vệ sinh lao động đối với các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định (Sở lao động);
- Xây dựng kế hoạch AT – VSLĐ tháng, quý và năm; tổng hợp theo dõi kế hoạch AT – VSLĐ;

- Thẩm định các biện pháp, hồ sơ kỹ thuật thi công trước khi phê duyệt;
- Thường trực trong công tác ƯCSC – TKCN – PCTT – PCCN;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty giao.

• **Phòng Tổ chức hành chính**

Là phòng có chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT/Ban Tổng Giám đốc để quản lý, điều hành công ty trong lĩnh vực hành chính - nhân sự. Phòng tổ chức hành chính có các chức năng, nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Đề xuất, tham mưu cho HĐQT/ Ban TGD xây dựng chiến lược phát triển nhân sự đáp ứng chiến lược kinh doanh của Công ty;
- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng mô hình tổ chức bộ máy điều hành của Công ty;
- Xây dựng chính sách nhân sự và chế độ đãi ngộ hợp lý trong nội bộ Công ty. Chủ động đề xuất, trực tiếp xây dựng các quy định, quy chế nội bộ liên quan đến công tác nhân sự của Công ty;
- Đảm bảo nguồn nhân lực cho các phòng/ban thành viên; Điều phối, đánh giá công việc, giám sát hiệu quả sử dụng nhân lực của các phòng/ban thành viên;
- Tổ chức thực hiện, giám sát việc thực hiện kỷ luật lao động, các quy chế quản lý nội bộ. Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với CBCNV;
- Chịu trách nhiệm truyền thông nội bộ các vấn đề liên quan đến nhân sự để phát triển văn hóa doanh nghiệp;
- Hỗ trợ các bộ phận khác trong việc quản lý nhân sự, công tác đào tạo nhân viên, cách thức tuyển dụng nhân sự...;
- Tham mưu giúp các lãnh đạo ban tổng hợp các kết quả hoạt động của các phòng hoặc có thể là bộ phận phòng ban làm công tác trong việc thực hiện các yêu cầu đề ra từ cấp trên. Đồng thời còn tổ chức thực hiện các công tác hành chính, quản trị, văn thư lưu trữ;
- Tổng hợp và xây dựng chương trình công tác của Công ty, đi kèm với đó là việc phối hợp các phòng, bộ phận thuộc ban ngành có thẩm quyền tại văn phòng để thực hiện theo những kế hoạch đã được đề ra;
- Tham mưu cho lãnh đạo tổng hợp và xây dựng các kế hoạch trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng cơ bản, các chương trình, dự án đầu tư phát triển khoa học công nghệ, môi trường;
- Kiểm tra, quản lý các loại giấy tờ sổ sách hoặc xem lại những tài liệu, dự án đã được phê duyệt trước đó. Tổng hợp danh sách các loại giấy tờ này để báo cáo lại các kết quả đã thực hiện được theo quy định đề ra từ cấp trên;
- Phối hợp với các phòng ban, bộ phận có liên quan để xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức tập huấn và bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý Nhà nước có liên quan;
- Tổng hợp và xây dựng chương trình làm việc hàng tuần của Ban lãnh đạo;
- Trực tiếp thực hiện quản lý, kiểm soát các vấn đề liên quan đến những thủ tục hành chính cụ thể. Thực hiện các công việc được giao liên quan đến hành chính văn phòng.

Công tác đời sống – y tế:

- Quản lý cơ sở vật chất, hạ tầng (nhà cửa, kho tàng, bến bãi ...) thuộc phạm vi công ty

quản lý;

- Quản lý bếp ăn tại các khu văn phòng; tổ chức phục vụ đời sống (nấu ăn, nước uống, dọn vệ sinh công nghiệp ...) tại các khu văn phòng và tập thể công nhân;
- Tổ chức và quản lý các trạm cấp cứu tại hiện trường theo yêu cầu của sản xuất:
 - + Bố trí cán bộ y tế, cơ sở vật chất trang thiết bị y tế, phương tiện cấp cứu, bông băng, nẹp, cáng ... (theo quy định của Bộ y tế), thường trực cấp cứu, cấp cứu các trường hợp ốm đau đột xuất, TNLĐ trên khai trường sản xuất;
 - + Xây dựng các tình huống, phương án cấp cứu tại chỗ khi xảy ra sự cố, tai nạn, các phác đồ cấp cứu;
 - + Quản lý các hồ sơ, sổ ghi chép theo quy định.
- Quản lý, theo dõi sức khỏe của CBCNV trong Công ty:
 - + Khám sức khỏe tuyển dụng;
 - + Khám sức khỏe định kỳ cho các đối tượng theo quy định;
 - + Theo dõi tình hình bệnh tật, phát hiện sớm bệnh nghề nghiệp...;
- Quản lý công tác vệ sinh, môi trường lao động trong Công ty:
 - + Xây dựng các nội quy vệ sinh lao động;
 - + Quản lý công tác an toàn vệ sinh thực phẩm tại các bếp ăn;
 - + Quản lý, theo dõi công tác đo kiểm tra môi trường làm việc.

• **Phòng Điều hành sản xuất**

Là đơn vị sản xuất trực thuộc công ty, trực tiếp làm ra sản phẩm để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và phát triển công ty. Phòng hoạt động dưới sự điều hành trực tiếp của Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất Công ty. Phòng điều hành sản xuất được chia nhỏ hơn thành 4 bộ phận bao gồm:

- + Phân xưởng khai thác 1;
- + Phân xưởng khai thác 2;
- + Phân xưởng khai thác 3;
- + Phân xưởng cơ giới sửa chữa.

Các phân xưởng khai thác sẽ có chức năng:

- Thực hiện công việc đào lò, khai thác than, xén lò, lắp đặt đường sắt, thiết bị, vận tải than ...; thực hiện theo kế hoạch, tiến độ thi công, phương án tổ chức sản xuất, mệnh lệnh sản xuất, biện pháp thi công ... được giao theo tuần, tháng, quý hoặc năm;
- Lắp đặt, sửa chữa và vận hành các thiết bị được trang bị phục vụ sản xuất;
- Thực hiện các kế hoạch AT – VSLĐ, ÚCSC – TKCN – PCTT,...;
- Quản lý lao động được định biên theo quy định của công ty và pháp luật:
 - + Thực hiện kế hoạch đào tạo, kèm cặp công nhân theo quy định; tổ chức huấn luyện tay nghề, bậc thợ và an toàn cho công nhân;
 - + Tổ chức giao việc cho công nhân theo đúng các quy định.
- Thực hiện chế độ hạch toán thống kê, theo dõi công việc, bình công, chấm điểm theo quy định của công ty;
- Thực hiện chế độ tổng kết công việc theo tháng, tuần và năm;



- Thực hiện các nhiệm vụ khác được công ty giao.

Phân xưởng cơ giới sửa chữa sẽ đảm nhiệm chức năng:

- Lập các biện pháp thi công lắp đặt, sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên thiết bị cơ điện vận tải và triển khai giám sát các đơn vị sản xuất thực hiện; tham gia nghiệm thu đánh giá và hoàn thiện hồ sơ các công trình, thiết bị đã hoàn thành;
- Thường xuyên cập nhật, theo dõi, thống kê hoạt động của dây chuyền thiết bị theo quy định;
- Tiến hành công tác sửa chữa kịp thời trong hoạt động sản xuất thường nhật;
- Tiến hành bảo dưỡng định kỳ máy móc thiết bị sản xuất.

● **Phòng Bảo vệ**

Là phòng trực thuộc Công ty có chức năng tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc thực hiện Công tác an ninh, bảo vệ; bảo vệ an ninh nội bộ, bảo vệ tài sản, bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ, bảo vệ trật tự an toàn Công ty với chức năng:

- Công tác quân sự (bao gồm cả cựu chiến binh, thương binh ...);
- Quản lý tình hình an ninh trật tự; xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy định về tổ chức hoạt động công tác bảo vệ ở Công ty; Tổng hợp báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước (nếu có yêu cầu);
- Phát hiện kịp thời các vụ việc vi phạm an ninh trật tự, tài sản, tài nguyên ranh giới mỏ và trật tự an toàn công ty. Xác minh làm rõ các vụ việc vi phạm, quyết định điều tra, kiểm tra trực tiếp thụ lý hồ sơ; khi phát hiện các vụ việc vi phạm ở Công ty không thuộc thẩm quyền, người phụ trách lực lượng bảo vệ có trách nhiệm báo cáo Tổng Giám đốc Công ty để xử lý;
- Xây dựng, tổ chức thực hiện các kế hoạch, phương án, biện pháp bảo vệ an ninh trật tự, tài sản, tài nguyên ranh giới mỏ, PCCC và trật tự an toàn xã hội trong đơn vị;
- Tổ chức bảo vệ hiện trường những vụ tai nạn, sự cố thiết bị, chống thất thoát tài sản, mất an ninh trật tự xảy ra trong Công ty và xử lý những việc cấp bách theo chức năng được giao, kịp thời báo cáo ban lãnh đạo công ty giải quyết;
- Phối hợp với chính quyền, công an địa phương trên địa bàn và các cơ quan quản lý Nhà nước để bảo vệ tài sản, tài nguyên ranh giới mỏ và ANTT;
- Thực hiện các công tác thanh tra pháp chế như tiếp nhận các đơn thư tố cáo; tiếp công dân theo quy định và đưa ra phương án giải quyết;
- Kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra vào qua các trạm bảo vệ của Công ty theo nội quy đề ra;
- Trong trường hợp cần thiết, được quyền huy động và chỉ huy trực tiếp lực lượng tự vệ tại chỗ (tất cả cán bộ, công nhân viên) để làm nhiệm vụ tuần tra canh gác, giải quyết sự cố khi xảy ra. Ưu tiên số 1 là đảm bảo an toàn cho con người;
- Quản lý đội bảo vệ tuần tra cơ động (có vũ trang).

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

3.2.1. Công ty con (tính đến 31/12/2025): Không có

3.2.2. Công ty liên kết (tính đến 31/12/2025): Công ty cổ phần Thiên Lâm Đạt

- Địa chỉ: Tổ dân phố Xuân An, Phường Phương Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

- Vốn điều lệ: 766.373.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu: 21,05%
- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Trồng rừng và chăm sóc rừng
 - + Khai thác gỗ
 - + Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp (trừ dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác cho rừng tự nhiên bao gồm khai thác gỗ và sản phẩm, đánh bắt động vật hoang dã quý và hiếm, chụp ảnh hàng không, gieo hạt và phun thuốc hoá chất bằng máy bay, quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp).
 - + Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác....

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- + Phát triển Công ty một cách ổn định, bền vững, bảo toàn nguồn vốn và mang lại lợi ích cho cổ đông, đồng thời đảm bảo đời sống cho cán bộ nhân viên.
- + Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý, nhân sự... nâng cao vai trò tự chủ và hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- + Bằng nội lực của mình cũng với sự hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, tận dụng triệt để các cơ hội đầu tư, trở thành một trong những Công ty đầu tư uy tín và hiệu quả trên thị trường.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- + Tập trung phát triển ngành nghề chủ đạo hiện có;
- + Đẩy mạnh đầu tư đổi mới, hiện đại hóa công nghệ nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, giảm tiêu hao vật tư và tổn thất tài nguyên trong quá trình khai thác;
- + Tăng cường hợp lý hóa sản xuất và công tác quản trị chi phí để tận dụng tối đa tài nguyên than, giảm tiêu hao vật tư, giảm tồn kho, quay nhanh vòng vốn;
- + Tăng cường công tác rà soát, tiết giảm chi phí sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp;
- + Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức Công ty, định biên nhân sự đảm bảo gọn nhẹ, chuyên nghiệp đáp ứng với yêu cầu Nhân sự của Tổ chức đăng ký giao dịch;
- + Tập trung nghiên cứu, sửa đổi quy chế cho phù hợp hơn nhằm phát huy cao hơn nữa trách nhiệm CBCNV và thu hút, tuyển dụng người lao động chất lượng cao;
- + Tăng cường học tập, áp dụng khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất;
- + Triển khai nhanh việc xây dựng hệ thống cảng, kho dự trữ và trung chuyển than quy mô lớn; tăng cường cơ giới hoá, hiện đại hoá thiết bị sàng, tuyển và khai thác than;
- + Xây dựng, phát huy hình ảnh cũng như thương hiệu của Công ty. Xây dựng, phát triển các thương hiệu, sản phẩm mới (nếu có).

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- + Tập trung và đầu tư thích đáng cho hoạt động nghiên cứu và phát triển nhằm đón đầu xu hướng thị trường và gia tăng lợi thế cạnh tranh so với các đối thủ hoạt động trong ngành;
- + Tạo dựng được uy tín, thương hiệu đối với đối tác, khách hàng;
- + Duy trì tốc độ tăng trưởng, đóng góp ngân sách ngày càng tăng, quan tâm công tác xã hội, tích cực hỗ trợ các địa phương, thực hiện các chương trình thiện nguyện, vì cộng đồng,...
- + Tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các quy định pháp luật liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của Công ty;
- + Chăm sóc đời sống tinh thần, thực hiện tốt và ngày càng gia tăng chế độ phúc lợi cho người lao động Công ty; tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện nhằm phát triển nguồn nhân lực,
- + Công ty tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, sử dụng các vật liệu, sản phẩm thân thiện với môi trường trong hoạt động kinh doanh cũng như trong hoạt động đầu tư của Công ty.

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro về biến động cổ phiếu trên thị trường chứng khoán

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên thị trường chứng khoán, giá cổ phiếu sẽ được xác định dựa theo quan hệ cung cầu trên thị trường và ảnh hưởng bởi các yếu tố tình hình hoạt động của Công ty, tình hình kinh tế - chính trị - xã hội, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư,... Do đó giá cổ phiếu của Công ty có những biến động khó lường.

5.2. Rủi ro về kinh tế

- + Nền kinh tế thị trường cùng với xu thế hội nhập đặt ra cho Công ty Cổ phần Hợp Nhất rất nhiều cơ hội cũng như thách thức. Khi nền kinh tế có sự tăng trưởng thì các nhu cầu về giáo dục có sự gia tăng, thúc đẩy tăng trưởng cho các hoạt động kinh doanh trong ngành này và ngược lại.
- + Những biến động về giá sách và thiết bị đầu vào, yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng, đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, thương hiệu, mẫu mã sản phẩm ngày càng tăng,... đòi hỏi Công ty phải có một bộ máy quản trị nhân sự giỏi, các nhân sự có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm thực tế mới có thể đứng vững và phát triển trong môi trường cạnh tranh ngày càng tăng. Đây là một trong những rủi ro và thách thức đối với Công ty trong thời điểm hiện tại.
- + Ngoài ra, những khó khăn và bất ổn kinh tế gây ra đã ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình kinh doanh của Công ty.

5.3. Rủi ro về pháp luật

- + Trong năm vừa qua, Luật Chứng khoán 2019 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15, Văn phòng Quốc hội ban hành Văn bản hợp nhất 24/VBHN-VPQH năm 2025 hợp nhất Luật Chứng khoán.

- + Ngoài ra, với lĩnh vực đầu tư bất động sản Công ty đang có kế hoạch triển khai, Công ty luôn chịu ảnh hưởng lớn vào các quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại từng thời điểm.
- + Để hạn chế rủi ro bỏ lỡ quy định mới của pháp luật, Công ty luôn chủ động nghiên cứu, nắm bắt tinh thần mới của các quy định pháp luật. Từ đó áp dụng xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp.

5.4. Rủi ro đặc thù

- + Thay đổi về điều kiện địa chất mỏ có thể dẫn đến:
 - Chất lượng than trong vỉa giảm; hoặc vỉa mỏng dẫn đến đá lẫn trong than nhiều ..., dẫn đến chất lượng than sản xuất giảm, giảm giá bán;
 - Thay đổi địa chất làm mỏng vỉa, mất vỉa; hoặc gặp phay phá địa chất làm mất vỉa, ... phải thay đổi phương án thi công, phát sinh việc thăm dò tìm kiếm vỉa ..., tăng chi phí sản xuất;
- + Điều kiện thời tiết mưa nhiều, nước ngầm ngấm vào mỏ nhiều, gia tăng áp lực chung lên hệ thống công trình hầm mỏ; phát sinh tăng các chi phí: bơm thoát nước; củng cố duy tu hệ thống thoát nước; củng cố, gia cố đường lò ...;

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Năm 2025, tổng giá trị tài sản của Công ty có được là 1.452.678.263.060 đồng, giảm 0,17% so với năm 2024, lợi nhuận sau thuế đạt 273.793.563 đồng, giảm 98 % so với năm 2024.

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Kết quả thực hiện của Công ty trong năm 2025 như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2025 (VNĐ)	Kế hoạch 2025 (VNĐ)	Tỷ lệ thực hiện năm 2025 (%)
Tổng doanh thu	844.346.681.090	1.192.000.000.000	70,83
Lợi nhuận sau thuế	273.793.563	60.000.000.000	0,46

2. Tổ chức và nhân sự

1.3. Danh sách HĐQT và Ban điều hành

ST T	Họ tên	Chức vụ	Năm sinh	Địa chỉ	Số lượng CP	Tỷ lệ %
1	Đặng Quốc Lịch	Chủ tịch HĐQT	1970	Thôn Năm Mẫu, xã Thượng Yên Công, tỉnh Quảng Ninh	36.131.5 00	30,64
2	Phạm Hữu Bảo	Thành viên HĐQT,	1965	Tổ 4, khu Bí Trung 2, phường Phương Đông, tỉnh Quảng Ninh	961.500	0,81

ST T	Họ tên	Chức vụ	Năm sinh	Địa chỉ	Số lượng CP	Tỷ lệ %
		Tổng Giám đốc				
3	Đồng Khánh Dư	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	1982	Tổ 5, khu Bí Trung 1, phường Phương Đông, tỉnh Quảng Ninh	968.400	0,81
4	Đào Ngọc Thảo	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	1973	Tổ 32, khu 5, phường Trung Vương, tỉnh Quảng Ninh	871.900 (Đã chuyển nhượng ngày 03/04/ 2026)	0,74
5	Vi Thành Chính	Thành viên HĐQT độc lập	1991	Phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh	500	0,0004
6	Nguyễn Việt Phương	Phó Tổng Giám đốc	1978	Tổ 5, Khu Liên Phương, phường Yên Tử, tỉnh Quảng Ninh	500.000	0,42
7	Đặng Văn Long	Phó Tổng Giám đốc	1981	Phường Trần Hưng Đạo, TP Hải Phòng	5.000	0,004
8	Trần Xuân Giang	Phó Tổng Giám đốc		Tổ 5, khu Tân Lập 1, phường Cẩm Thủy, tỉnh Quảng Ninh	0	0
9	Nguyễn Quang Trung	Kế toán trưởng	1979	P401, nhà T8a, KTT Tạp chí Cộng Sản, phường Trung Văn, TP Hà Nội	0	0

1.4. Danh sách ban Kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ	Năm sinh	Địa chỉ	Số lượng CP	Tỷ lệ %
1.	Hoàng Thị Liên	Trưởng BKS	1983	Tổ dân phố Chu Vườn, Phường Lưu Kiếm, Thành phố Hải Phòng	2500	0,0021

2.	Nguyễn Thị An	Thành viên BKS	1993	Xã Thụy Trường, tỉnh Thái Bình	500	0,0004
3.	Vũ Thị Thanh Hằng	Thành viên BKS	1971	Tổ 13B, khu 4, phường Quang Trung, tỉnh Quảng Ninh	1.500	0,0013

1.5. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không thay đổi

1.6. Số lượng CBNV. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Cùng với hoạt động kinh doanh, Công ty cũng chú trọng công tác xây dựng tổ chức, xây dựng đội ngũ, thường xuyên bồi dưỡng kiến thức chuyển môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên của Công ty. Công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV, tạo nên những yếu tố để kích thích tăng năng suất lao động, đạt hiệu quả cao trong kinh doanh và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được Công ty quan tâm, phát triển.

Để đảm bảo quyền lợi cho người lao động, Công ty thanh toán đầy đủ các khoản BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động.

Công ty đã thực hiện tốt chế độ cấp phát trang thiết bị bảo hộ lao động đối với những công nhân sản xuất, thực hiện các công việc nguy hiểm theo đúng quy định về an toàn lao động, đảm bảo môi trường làm việc luôn thoáng mát, an toàn và sạch sẽ.

Tính đến hết ngày 31/12/2025, cơ cấu nhân sự của Công ty chi tiết như sau:

Lao động	Số lượng lao động	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ chuyên môn	274	
- Đại học và trên Đại học	25	9,1
- Cao đẳng	25	9,1
- Trung cấp và Sơ cấp	50	18,2
- Lao động phổ thông	174	63,5
Phân theo thời hạn hợp đồng	274	
- Hợp đồng không xác định thời hạn	50	18,2
- Hợp đồng lao động có thời hạn từ 1-3 năm	100	36,5
- Lao động thời hạn ngắn dưới 1 năm	124	45,3

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các đường lò với giá trị: 84.470.352.382 đồng.

Công ty quyết định đầu tư phương án Liên Thông mỏ than Nước Vàng mức +100/±0 (Khu IV + Khu VI) giá trị dự toán: 410.481.426.302 đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	% tăng (giảm)
Tổng giá trị tài sản	1.452.678.263.060	1.455.150.771.623	(0,17)
Doanh thu thuần	844.346.681.090	1.172.121.547.172	(27,96)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11.609.500.507	40.498.476.554	(71,33)
Lợi nhuận khác	(7.579.536.106)	(19.434.715.561)	(61,00)
Lợi nhuận trước thuế	4.029.964.401	21.063.760.993	(80,87)
Lợi nhuận sau thuế	3.756.170.838	11.944.503.019	(68,55)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	0

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,65	1,59	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,6	1,5	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,216	0,195	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,08	0,07	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	44,03	14,7	
+ Vòng quay tổng tài sản:			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,58	0,84	

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Ghi chú
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0003	0,01	
	0,0002	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,0002	0,008	
	0,014	0,034	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản			
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (Tính đến ngày 31/12/2025)

a) Cổ phần:

- + Số cổ phiếu phổ thông: 117.900.000 cổ phiếu
- + Số cổ phần ưu đãi: 0 cổ phiếu
- + Số cổ phiếu đang lưu hành: 117.900.000 cổ phiếu
- + Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- + Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	5.932	117.900.000	100%
1.1	Nhà nước	0	0	0
1.2	Tổ chức	5	309.000	0,26%
1.3	Cá nhân	5.927	117.591.000	99,74%
2	Nước ngoài	0	0	0%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0
2.2	Cá nhân	0	0	0
	Tổng cộng	5.931	117.900.000	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	1	36.131.500	30,64
2	Cổ đông khác	122	81.768.500	69,36%
	Tổng cộng	123	117.900.000	100%

(Theo Danh sách cổ đông ngày 31/12/2024)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Lần	Thời gian	VĐL trước thay đổi (Tỷ đồng)	VĐL tăng thêm (Tỷ đồng)	VĐL sau thay đổi (Tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
1	Từ ngày 16/07/2007 đến 28/09/2007	0	15	15	Các cổ đông sáng lập góp vốn	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2400379403 cấp lần đầu ngày 11/07/2007 bởi Sở Kế hoạch và tỉnh Bắc Giang - Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh công ty cổ phần - Danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần Hợp Nhất.
2	Từ ngày 15/06/2012 đến 28/11/2013	15	135	150	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2400379403 cấp lần đầu ngày 11/07/2007 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp thay đổi lần 5 ngày 28/06/2012; - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 01/2012/NQ/ĐHĐCĐBT-HN ngày 12/06/2012; - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/2012/NQ/HĐQT-HN ngày 13/06/2012 về việc triển khai phương án phát hành tăng vốn điều lệ Công ty từ 15 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng; - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2013/NQ/HĐQT-HN ngày 29/11/2013 về việc thông qua Kết quả tăng vốn điều lệ Công ty từ 15 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng.
3	Từ ngày 01/03/2017 đến 15/06/2017	150	100	250	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2400379403 cấp lần đầu ngày 11/07/2007 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp thay đổi lần 11 ngày 14/03/2017; - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 01/2016/NQ/ĐHĐCĐBT-HN ngày 15/12/2016; - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/2016/NQ/HĐQT-HN ngày 16/12/2016 về việc Triển khai Phương án phát hành tăng vốn

Lần	Thời gian	VĐL trước thay đổi (Tỷ đồng)	VĐL tăng thêm (Tỷ đồng)	VĐL sau thay đổi (Tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
						<p>điều lệ Công ty từ 150 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng;</p> <p>- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2017/NQ/HĐQT-HN ngày 16/06/2017 về việc thông qua kết quả tăng vốn điều lệ Công ty từ 150 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng.</p>
4	Từ ngày 01/12/2017 đến 28/12/2017	250	108	358	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<p>- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2400379403 cấp lần đầu ngày 11/07/2007 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp thay đổi lần 12 ngày 24/11/2017;</p> <p>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 01/2017/NQ/ĐHĐCĐBT-HN ngày 26/08/2017;</p> <p>- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/2017/NQ/HĐQT-HN ngày 27/08/2017 về việc Triển khai Phương án phát hành tăng vốn điều lệ Công ty từ 250 tỷ đồng lên 358 tỷ đồng;</p> <p>- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2017/NQ/HĐQT-HN ngày 29/12/2017 về việc thông qua kết quả tăng vốn điều lệ Công ty từ 250 tỷ đồng lên 358 tỷ đồng.</p>
5	Từ ngày 27/10/2020 đến 27/12/2021	358	821	1.179	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<p>- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2400379403 cấp lần đầu ngày 11/07/2007 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp thay đổi lần 13 ngày 28/12/2021;</p> <p>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 01/2020/NQ/ĐHĐCĐBT-HN ngày 25/10/2020;</p> <p>- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/2020/NQ/HĐQT-HN ngày 26/10/2020 về việc Triển khai Phương án phát hành tăng vốn điều lệ Công ty từ 358 tỷ đồng lên</p>



Lần	Thời gian	VĐL trước thay đổi (Tỷ đồng)	VĐL tăng thêm (Tỷ đồng)	VĐL sau thay đổi (Tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
						1.179 tỷ đồng; - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2021/NQ/HĐQT-HN ngày 28/12/2021 về việc thông qua kết quả tăng vốn điều lệ Công ty từ 358 tỷ đồng lên 1.179 tỷ đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 cổ phiếu;
- Các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 32,46 tỷ đồng/năm.
- b. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

- a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Khoảng 8,92 tỷ đồng/năm.
- b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có
- c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

6.4. Tiêu thụ nước:

- a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước kinh doanh
- b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có
- b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

- a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tính đến ngày 31/12/2025, công ty có 274 nhân sự, mức lương bình quân năm 2025: 17.243.983 đồng/người/tháng
- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
 - Để khuyến khích người lao động, Công ty luôn quan tâm thực hiện các chế độ chính sách và đãi ngộ cho người lao động. Việc trả lương theo năng lực chuyên môn và hiệu quả kinh doanh để kích thích người lao động làm việc hiệu quả, góp phần tăng hiệu quả và doanh thu của Công ty.
 - Song song với việc khen thưởng là việc thi hành phê bình, kỷ luật cá nhân hoặc đơn vị vi phạm nội quy lao động nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm tập thể đối với công việc và trách nhiệm cá nhân trước công ty.
- c. Hoạt động đào tạo người lao động
 - Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm 40 giờ/năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.
 - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Cán bộ nhân viên sẽ được Công ty hỗ trợ đào tạo chuyên môn để nâng cao nghiệp vụ nhằm phục vụ cho hoạt động của Công ty.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Đầu tư xây dựng hệ thống đường dân sinh kết hợp vận tải; phối hợp cùng địa phương bảo vệ môi trường trên các tuyến đường vận chuyển như: phun nước rửa đường, đập bụi quét dọn những cung đường có mật độ tham gia giao thông đông; khơi thông rãnh thoát nước trước, trong và sau mỗi đợt mưa bão; phát quang cây cối hai bên đường

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2025 là một năm khó khăn chung đối với tất cả các ngành nghề trong đó có ngành than do tình hình kinh tế, xã hội còn tiềm ẩn nhiều bất ổn như lạm phát; xung đột quân sự, chính trị thế giới; thiên tai, bão lũ... so với thời điểm các năm trước. Tuy nhiên dưới sự chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo cũng như sự cố gắng nỗ lực của cán bộ công nhân viên, mặc dù một số kết quả hoạt động năm 2025 chưa đạt được như kế hoạch đề ra.

- ✓ Về doanh thu, giảm 28% so với năm 2024 và giảm 29% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua;

- ✓ Về cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2025 chủ yếu đến từ hoạt động thương mại (Doanh thu bán hàng hóa) chiếm 80,92% và hoạt động sản xuất (Doanh thu bán bán thành phẩm) chiếm 18,74% và còn lại doanh thu khác (từ cung cấp dịch vụ, cho thuê mặt bằng,...) là 0,34%.
- ✓ Lợi nhuận sau thuế toàn Công ty năm 2025 là 0,274 tỷ đồng, giảm 98% so với năm 2024, đạt 0,5% kế hoạch nguyên nhân là do giảm doanh thu thương mại than vì 1 số đối tác tạm ngưng nhập than thời điểm cuối năm, sản lượng than khai thác giảm 8,43% và không phát sinh các doanh thu hoạt động xây lắp. Ngoài ra trong Quý 3/2025 Công ty có thực hiện ghi nhận chi phí, giảm giá trị đối với 22 đường lò không còn sử dụng.
- ✓ Trong năm 2025 Công ty đã tiến hành đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các đường lò với giá trị hơn 84 tỷ đồng để tăng khả năng khai thác trong năm 2026 và những năm tới.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

- ✓ Tiền và các khoản tương tiền: Trong năm 2025, Công ty luôn đảm bảo khả năng thanh khoản đủ để thanh toán các khoản thanh toán bù trừ và cung cấp tài chính hỗ trợ cho khách hàng. Tuy nhiên Công ty cũng sử dụng tiền một cách linh hoạt, đảm bảo sử dụng có hiệu quả vốn.
- ✓ Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn: Không có
- ✓ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn: 161 tỷ đồng

b. Tình hình nợ phải trả

- ✓ Trong năm 2025, nợ phải trả của Công ty là: 260.524.085.699 đồng, giảm 0,95% so với năm 2024.
- ✓ Các chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

Đơn vị: VNĐ

Các chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	% tăng (giảm)
Tổng giá trị tài sản	1.452.678.263.060	1.455.150.771.623	-0,17
Vốn chủ sở hữu	1.191.443.896.129	1.191.170.102.566	0,02
Nợ phải trả	260.524.085.699	263.030.387.825	-0,95
Tổng doanh thu	844.346.681.090	1.172.121.547.172	-27,96
Lợi nhuận sau thuế	273.793.563	11.944.503.019	-97,71

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2025)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức chính sách, quản lý

Trong năm 2025, nhân sự của Công ty đang được tuyển dụng thay thế phục vụ cho việc tái cơ cấu Công ty. Các quy trình, chính sách cho từng bộ phận đã được thiết lập và cập nhật, chỉnh sửa cho phù hợp với tình hình mới và các quy định mới của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của toàn Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Bên cạnh việc tạo sự tin cậy về chất lượng sản phẩm, công ty luôn có một nền tảng quản trị bền vững, cán bộ nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

- Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp.

- Trong những năm gần đây, hoạt động kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn do sự biến động của giá cả nguyên vật liệu đầu vào. Trước tình hình đó, ngoài việc tìm giải pháp để thúc đẩy hoạt động kinh doanh, chiến lược dài hạn của Công ty là tái cơ cấu doanh nghiệp theo hướng tinh gọn nhằm tiết giảm chi phí, tăng khả năng cạnh tranh.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc với ý kiến kiểm toán: Không có do Ý kiến của kiểm toán là chấp nhận toàn phần.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Không có
- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Không có
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã theo sát chỉ đạo Ban điều hành Công ty để thực hiện các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Các cuộc họp của HĐQT đảm bảo đúng theo quy định, việc thảo luận và biểu quyết đảm bảo công khai. Các cuộc họp của HĐQT chủ yếu về thảo luận và quyết định về nhân sự, các vấn đề liên quan đến tình hình kinh doanh của Công ty...

Đối với trách nhiệm xã hội, Công ty đã hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước một cách tích cực, tham gia bảo vệ môi trường và góp phần nâng cao các giá trị tốt đẹp của xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- ✓ Năm 2025 HĐQT đã thực hiện giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- ✓ Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt mọi công tác điều hành Công ty và luôn thực hiện tốt mọi phân công của HĐQT. Các thành viên Ban Tổng giám đốc đều có trình độ chuyên môn, năng lực, phẩm chất và có kinh nghiệm trong quản lý

điều hành công ty.

- ✓ Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và luôn tuân thủ đúng điều lệ của Công ty cũng như quy định pháp luật.
- ✓ Ban Tổng giám đốc đã nhận thức rõ được những khó khăn và thách thức của Công ty trong năm 2025 và những năm tiếp theo nên đã chủ động, linh hoạt trong việc điều hành, vận dụng và kết hợp mọi nguồn lực nhằm đem lại hiệu quả cao nhất có thể cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- ✓ Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng đã ký và sử dụng đồng vốn một cách có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2026.
- ✓ Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành kinh doanh để đưa ra những quyết định, chỉ đạo kịp thời thống nhất, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế.
- ✓ Đổi mới mô hình tăng trưởng, bảo đảm phát triển nhanh, bền vững, kết hợp hiệu quả phát triển chiều rộng với chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực sẵn có, không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh.
- ✓ Tiếp tục làm việc với các cơ quan chức năng để triển khai kế hoạch đầu tư điều chỉnh mở rộng ranh giới mỏ cho đến hết tầng than, nâng công suất khai thác lên 500.000tấn/năm. Đầu tư xây dựng phương án liên thông mỏ than Nước vàng mức +100/±0 (Khu IV + Khu VI) để đảm bảo khả năng mở rộng sản lượng khai thác trong năm 2027 với tổng dự toán 410 tỷ đồng. Đầu tư xén mở rộng đường lò cũ để nâng cao năng lực khai thác.
- ✓ Chủ động tích cực tìm kiếm các thị trường, phát huy tối đa các nguồn lực để tập trung đầu tư phát triển kinh doanh mang lại lợi nhuận cao và tạo nên thương hiệu mạnh cho công ty, tạo nhiều việc làm cho xã hội, nâng cao thu nhập cho người lao động.
- ✓ Tiếp tục tuyển dụng nhân sự chất lượng cao, có trình độ chuyên môn phù hợp để triển khai có hiệu quả Kế hoạch phát triển của công ty.
- ✓ Xây dựng chiến lược lâu dài trong công tác sản xuất sản phẩm chất lượng đáp ứng yêu cầu của khách hàng.
- ✓ Trên cơ sở nhìn nhận, đánh giá những cơ hội, thách thức, rủi ro và các khó khăn còn tồn đọng của năm 2025, Công ty Cổ phần Hợp Nhất xác định các chỉ

tiêu kế hoạch kinh doanh như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	KH năm 2026	% tăng giảm so với 2025
1	Vốn điều lệ	1.179.000.000.000	1.179.000.000.000	0
2	Doanh thu thuần	844.346.681.090	1.015.000.000.000	20,21%
3	Lợi nhuận sau thuế	273.793.563	16.000.000.000	5.743,8%
4	Cổ tức (bằng cổ phiếu/ bằng tiền)	0	0	0

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Xem tại II.2, mục 2.1. Hội đồng quản trị và Ban điều hành

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các nghị quyết/Quyết định của HĐQT:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.				
2.	803/2025/QĐ-AAH	08/03/2025	Nghị quyết thông qua việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
3.	806/2025/QĐ-AAH	13/03/2025	Nghị quyết thông qua việc điều chỉnh kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
4.	505/2025/NQ-HĐQT	05/04/2025	Nghị quyết quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của HĐQT, thông qua các nội dung có liên quan đến việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên lần 1	100%
5.	0205/2025/NQ-HĐQT	05/05/2025	Nghị quyết thống nhất một số nội dung về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên lần 2	100%
6.	01/2025/NQ.ĐHĐCĐ.AAH	29/05/2025	Nghị quyết đại hội đồng thường niên năm 2025	100%

7.	08.2025/QĐ-AAH	02/08/2025	Quyết định thông qua phương án thuê ngoài đào lò năm 2025 và năm 2026 Của Công ty CP Hợp Nhất	100%
----	----------------	------------	---	------

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên HĐQT độc lập được phân công thực hiện nhiệm vụ về quản trị rủi ro cụ thể như sau:

- Tiến hành rà soát và cho ý kiến trước khi trình HĐQT phê duyệt các chính sách, hạn mức rủi ro;
- Xem xét báo cáo của Tổng Giám đốc và các bộ phận khác có liên quan đến hoạt động quản trị;
- Đánh giá hiệu quả hoạt động quản trị của toàn công ty.
- Ngoài ra thành viên độc lập còn tham gia các cuộc họp HĐQT để phản biện các đề xuất định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh, theo dõi hoạt động các thành viên HĐQT.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (%)
1.	Hoàng Thị Liên	Trưởng ban	2.500	0,0021
2.	Nguyễn Thị An	Thành viên	500	0,0004
3.	Vũ Thị Thanh Hằng	Thành viên	1.500	0,0013

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, BKS đã tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và một số cuộc họp của Ban Tổng giám đốc, Ban Điều hành, đã đưa ra các ý kiến đối với các chủ trương, quyết định của HĐQT, Ban Điều hành để đảm bảo các chủ trương quyết định được ban hành phù hợp với các quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của công ty.

BKS cũng đồng thời nhận được các văn bản trong quá trình chỉ đạo điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc, đồng thời đã có ý kiến phản hồi và trao đổi nhằm đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Năm 2025, BKS cũng nhận được sự quan tâm và tạo điều kiện của HĐQT và

Ban Tổng giám đốc công ty về cơ sở vật chất và điều kiện làm việc cho công tác kiểm tra kiểm soát.

HĐQT, Ban Điều hành và BKS luôn có sự trao đổi thông tin và các vấn đề liên quan đến hoạt động chung của công ty.

Trong năm, BKS không nhận được ý kiến kiến nghị gì từ phía các cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- Tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

STT	Họ tên	Chức vụ	Tiền lương, thù lao (VNĐ/năm)
1.	Đặng Quốc Lịch	Chủ tịch HĐQT	60.000.000
2.	Phạm Hữu Bảo	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	379.590.000
3.	Đào Ngọc Thảo	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	374.790.000
4.	Đồng Khánh Dur	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	364.490.000
5.	Vì Thành Chính	Thành viên HĐQT độc lập	36.000.000
6.	Nguyễn Việt Phương	Phó Tổng giám đốc	60.000.000

- Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát:

STT	Họ tên	Chức vụ	Tiền lương, thù lao (VNĐ/năm)
1.	Lê Thị Bích Yên	Trưởng ban (Miễn nhiệm ngày 29/05/2025)	53.416.000
2.	Hoàng Thị Liên	Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 29/05/2025)	18.000.000
3.	Nguyễn Thị An	Thành viên	12.000.000
4.	Vũ Thị Thanh Hằng	Thành viên	12.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

- Mượn tiền và hoàn trả ông Đặng Quốc Lịch 20.227.350.000 đồng, Không chi trả lãi

- Mượn tiền và hoàn trả bà Vũ Thị Thanh Hằng 3.510.000.000 đồng, lãi vay 101.153.424 đồng.
- Mượn tiền và hoàn trả bà Nguyễn Thị An 8.500.000.000 đồng, lãi vay 136.356.164 đồng.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2025 vừa qua, Ban lãnh đạo đã tuân thủ quy định của pháp luật về quản trị công ty, xây dựng đầy đủ các quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy chế hoạt động của Ban lãnh đạo: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Chấp nhận toàn phần

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

- Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO Việt Nam
- Trụ sở: Tầng 20, tòa nhà ICON 4, 243A Đê La Thành, Láng Thượng, Hà Nội
- Điện thoại: +84 (0) 24 378 33911
- Website: <https://bdovietnam.vn>
- Đính kèm báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025.

Nơi nhận:

- UBCKNN
- Các thành viên HĐQT
- Lưu: VP

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Tổng Giám đốc



Phạm Hữu Bảo